

Đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ : 6 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, Quận 1 TP HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHƯA HỢP NHẤT QUÍ 2 NĂM 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CHƯA HỢP NHẤT
Quý II Năm 2011

	Chi tiêu	Quý 2		Tích lũy đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	359.811.343.611	401.536.756.307	675.954.565.219	716.601.914.152
2	Các khoản giảm trừ				
3	Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	359.811.343.611	401.536.756.307	675.954.565.219	716.601.914.152
4	Giá vốn hàng bán	365.687.735.651	382.296.861.417	648.721.336.492	657.334.142.170
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	(5.876.392.040)	19.239.894.890	27.233.228.727	59.267.771.982
6	Doanh thu hoạt động tài chính	39.614.434.466	58.309.325.099	82.562.865.456	73.954.335.787
7	Chi phí tài chính	68.863.725.073	43.052.674.248	107.253.785.672	61.508.455.933
	Trong đó :			-	-
	- Chi phí lãi vay	17.602.300.287	15.567.545.576	33.029.514.245	25.326.463.795
8	Chi phí bán hàng	1.030.471.440	221.100.299	2.244.595.998	341.368.219
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.580.207.031	18.073.594.034	28.016.825.665	31.005.771.176
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(52.736.361.118)	16.201.851.407	(27.719.113.152)	40.366.512.440
11	Thu nhập khác	25.089.577.726	43.310.204.246	27.986.320.620	44.009.566.392
12	Chi phí khác	12.017.080.612	6.057.183.106	12.018.898.794	6.111.887.541
13	Lợi nhuận khác	13.072.497.114	37.253.021.140	15.967.421.826	37.897.678.851
14	Lợi nhuận trước thuế	(39.663.864.004)	53.454.872.547	(11.751.691.326)	78.264.191.291
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		8.880.192.549	766.388.821	10.459.929.849
	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(1.954.158.206)	-	(1.954.158.206)
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(39.663.864.004)	46.528.838.204	(12.518.080.147)	69.758.419.648

Hồ Chí Minh, Ngày 25 tháng 7 năm 2011

Trương Như Nguyên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt
Phụ trách kế toán



Đỗ Văn Minh
Tổng giám đốc